

Số: 34/TB-TTBVTV

Hải Dương, ngày 25 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY
(Đến ngày 25/8/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết: Tuần qua, trời nắng, nhiều mây, rải rác có mưa. Nhiệt độ TB 28-30°C, cao 32-33°C, thấp 26-27°C; ẩm độ: 70- 90%.

2. Cây trồng:

- Lúa mùa: Tổng diện tích lúa mùa là 55.313ha, đến ngày 25/8/2021 có khoảng 5 % diện tích lúa trổ thoát; 15% đang thấp thỏ trổ; khoảng 72% đang ở giai đoạn làm đòng - đòng già, dự kiến trổ tập trung từ 5-15/9; còn lại khoảng 8% lúa mùa muộn (chủ yếu là nếp) đang đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh.

- Rau, màu hè thu: Đã gieo trồng được trên 9.386ha.

II. TÌNH HÌNH DỊCH HẠI ĐẾN NGÀY 25/8/2021

1. Lúa mùa:

- Chuột gây hại rải rác với DTN 15 ha (tỷ lệ hại trung bình từ 3-5% số danh);

- Bệnh khô vằn gây hại với DTN 843 ha (tỷ lệ hại trung bình 10-15% số danh).

- Trưởng thành cuốn lá nhỏ tiếp tục vũ hóa đẻ trứng trên một số diện tích lúa xanh tốt, nhất là trà lúa mùa trung, mùa muộn.

- Trưởng thành sâu đục thân hai chấu tiếp tục vũ hóa, đẻ trứng

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn gây hại trên một số diện tích cây giống nhiễm, bón phân không cân đối. Hiện DTN là 91,3 ha, nặng: 05 ha (tỷ lệ hại TB 5- 10%, cao >20%), chủ yếu ở Ninh Giang(65 ha), Thanh Miện(20 ha).

2. Trên dưa, bầu bí: Bọ phấn, bọ trĩ, bệnh phấn trắng, bệnh thán thư gây hại gia tăng nhất là trên nhóm cây dưa.

3. Trên rau các loại: Trên rau thập tự bọ nhậy, sâu tơ, sâu xanh gây hại rải rác trên các trà rau cải, bệnh lở cổ rễ, cháy mép lá gây hại rải rác trên cải bắp, su hào mới trồng; trên hành lá (mùa) sâu xanh da láng gây hại với mật độ 5-7 con/m²

4. Trên ngô: Sâu keo mùa thu gây hại rải rác trên diện tích ngô hè thu giai chủ yếu ở giai đoạn 4-6 lá – xoáy nõn.

5. Trên ổi: Bọ phấn, rệp sáp, giòi đục quả, ... gây hại rải rác.

6. Trên nhãn: Rệp sáp, bệnh thán thư, ... gây hại rải rác.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI ĐẾN NGÀY 01/9/2021.

1. Lúa mùa: Chuột sẽ tiếp tục gây hại gia tăng trong thời gian tới nhất là những diện tích ven làng, gần gò đồng, khu chuyển đổi, gần nhà máy, khu bỏ hoang...

- Sâu non sâu cuốn lá nhỏ lúa 7 và sâu đục thân 2 chấu nở rộ và gây hại gia tăng trên các trà lúa đặc biệt là các trà lúa trổ sau 5/9.

- Bệnh bạc lá và bệnh đốm sọc vi khuẩn tiếp tục gây hại nhanh, mạnh trong thời gian tới, nhất là trên diện tích cây giống nhiễm đang ở thời kỳ làm đòng - trổ;

- Bệnh khô vằn tiếp tục gây hại gia tăng, nhất là trên những chân ruộng cây dầy

2. Dưa, bầu bí: Bọ phấn, bọ trĩ, bệnh phấn trắng, bệnh thán thư, bệnh chết cây có xu hướng tiếp tục gây hại gia tăng nhất là trên nhóm dưa.

3. Trên rau các loại: Sâu xanh da láng trên hành mùa tiếp tục gây hại, tuy nhiên có xu hướng giảm; bọ nhậy, sâu xanh gây hại rải rác trên rau thập tự (chủ yếu là cải dưa). bệnh lở cổ rễ, cháy lá, đốm lá tiếp tục gây hại cục bộ trên rau các loại nhất là rau mới trồng.

4. Ngô: Bệnh gỉ sắt, đốm lá tiếp tục gây hại tăng trên những ruộng trồng dày; sâu keo mùa thu tiếp tục gây hại trên ngô hè thu, đặc biệt ở giai đoạn ngô 4-6 lá đến xoáy nõn trên những diện tích không được phun trừ kịp thời.

5. Trên ôi: Bọ phấn, rệp sáp, ... tiếp tục gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ

1. Trung tâm DVNN các huyện, TP:

- Tăng cường hướng dẫn cho các địa phương chỉ đạo nông dân phòng chống chuột và sâu bệnh trong vụ mùa. Trong đó, tăng cường chỉ đạo phòng sâu cuốn lá nhỏ lúa 7, sâu đục thân 2 chấm và bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn.

- Đối với rầy nâu, rầy lưng trắng: Tăng cường, bám sát, theo dõi chặt chẽ diễn biến mật độ, ở những nơi có mật độ từ 1.000-1.500 con/m² trở lên cần khoanh vùng để hướng dẫn bà con nông dân phun trừ.

- Các huyện có diện tích ngô tập trung cần tiếp tục theo dõi, hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu keo mùa thu nhất là trên các diện tích ngô mới trồng.

2. Nông dân:

- Tích cực tham gia công tác diệt chuột ở địa phương.

- Tích cực chăm bón cho lúa ở giai đoạn làm đòng. Khi bón đón đòng, nuôi đòng cần lưu ý: Bón cân đối, tăng cường bón kali và không nên sử dụng phân bón có hàm lượng đạm cao hoặc đạm đơn ở thời kỳ này để hạn chế bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, tích cực thăm đồng để nắm bắt tình hình sâu bệnh trên thửa ruộng nhà mình, đồng thời kết hợp theo dõi sát các thông báo sâu bệnh phát trên loa truyền thanh của địa phương để chủ động phòng trừ kịp thời theo đúng hướng dẫn của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện, thành phố, thị xã.

Lưu ý:

- Khi sử dụng thuốc BVTV phải tuân thủ theo nguyên tắc “4 đúng” và mang bảo đầy đủ hộ lao động, tích cực thu gom vỏ bao bì về nơi quy định.

- Riêng đối với cây rau: Tăng cường áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp(IPM); tăng cường phòng trừ dịch hại bằng cách ngắt tiêu hủy các lá bệnh, cây bệnh....Trường hợp phải phun thuốc BVTV thì chỉ sử dụng các loại thuốc BVTV có trong danh mục đăng ký được khuyến cáo sử dụng trên rau, trong đó ưu tiên chọn các loại thuốc ít độc, thuốc thảo mộc, thuốc vi sinh và phải đảm bảo đúng thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

3. Các cơ quan truyền thông: Tuyên truyền về công tác diệt chuột, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên lúa mùa, rau, màu vụ hè thu../.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
 - Sở NN & PTNT;
 - Cục BVTV, TT BVTV phía Bắc;
 - Đài PTTH, Báo Hải Dương;
 - UBND, Phòng NN&PTNT các huyện, TX, TP;
 - TT DVNN các huyện, TX, TP;
 - Lưu: VT.
- } Thay báo cáo



Lương Thị Kiểm

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ DỊCH HẠI CHÍNH
(Đến ngày 25 tháng 8 năm 2021)

TT	Tên sinh vật gây hại	Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² ; con/cành; % lá, bông, danh)		Diện tích nhiễm (ha)				Số với CKNT		Diện tích phòng trừ (ha, con)	Phân bố
			TB	Cao	T. số	Nhe, TB	Nặng	> 70%	DTN của CKNT (ha)	Mức độ		
1	Lúa											
	Chuột	Gieo cây- trổ bông	3-5	>5	15	14,5	0,5	0	0	23	-	R
	Khô vằn	Đứng cái- trổ bông	5-10	15-20	843	840	3	0	0	1.704	-	RR
	Bệnh Bạc lá, ĐSVK	Đứng cái- trổ bông	5-10	>20	91,3	91,3	0	0	0	4	+	RR
2	Nhãn											
	Sâu đục quả	Chín- Thu hoạch	3-5	7-10	0,5	0,5	0	0	0	2,5	-	RR
3	Rau các loại											
	Bọ nhầy	Trồng mới – Thu hoạch	5-10	>20	2	2	0	0	0	3	-	RR
	Sâu tơ	Trồng mới – Thu hoạch	5-10	>30	4,5	4,5	0	0	0	3	+	RR
	Sâu xanh	Trồng mới – Thu hoạch	3-5	>5	4	4	0	0	0	2	+	RR
4	Ngô											
	Sâu keo mùa thu	7 lá- thu hoạch	1-3	5-7	1	1	0	0	0	1	~	RR

Ghi chú: (+): tăng so với CKNT; (-) giảm so với CKNT; (~): tương đương CKNT